

CÁCH KIỂM TRA THU TÍN DỤNG TRONG THANH TOÁN L/C

Thông báo L/C là gì? Sửa đổi/Tu chỉnh L/C là gì? là dịch vụ theo đó Ngân hàng nhận được L/C hoặc Tu chỉnh L/C từ ngân hàng nước ngoài, kiểm tra tính chân thực của L/C hoặc sửa đổi L/C và thông báo cho khách hàng.

Có nhiều loại thư tín dụng được phân loại theo tính chất có thể hủy ngang và phân loại theo thời hạn thanh toán của L/C.

Quy trình vận hành của L/C: Xét về bản chất, L/C là một hình thức cấp tín dụng của tổ chức tín dụng cấp cho người đề nghị mở L/C dưới dạng một bảo lãnh thanh toán có điều kiện.

Quy trình thực hiện L/C diễn ra như sau:

– Người đề nghị mở L/C (Applicant) đến ngân hàng mở L/C (Issuing Bank) đề nghị mở L/C cho người thụ hưởng (Beneficiary) được thông báo cho người thụ hưởng thông qua một ngân hàng thông báo (Advising Bank) do người thụ hưởng chỉ định.

– Khi người thụ hưởng hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hóa hoặc dịch vụ, người thụ hưởng lập bộ chứng từ (Documents) theo yêu cầu của L/C, xuất trình đến ngân hàng thông báo, ngân hàng thương lượng (Negotiating Bank) hoặc ngân hàng xuất trình (Presenting Bank) tùy theo quy định của L/C và nhu cầu của người thụ hưởng. Khi các ngân hàng nêu trên nhận bộ chứng từ, họ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của bộ chứng từ, thông báo bất hợp lệ (Discrepancies) cho người thụ hưởng để tiến hành chỉnh sửa chứng từ (nếu có).

– Trong trường hợp bộ chứng từ phù hợp, ngân hàng nhận chứng từ sẽ tiến hành chiết khấu (Negotiation) bộ chứng từ và/hoặc gửi bộ chứng từ đi đòi tiền hoặc đi điện đòi tiền (nếu L/C cho phép đòi tiền bằng điện).

– Khi ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng được chỉ định nhận bộ chứng từ, họ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ bộ chứng từ. Nếu bộ chứng từ hợp lệ, họ sẽ tiến hành thanh toán (đối với L/C trả ngay) hoặc đi điện chấp nhận thanh toán (đối với L/C trả chậm). Trong trường hợp bộ chứng từ có bất hợp lệ, họ sẽ đi điện thông báo bất hợp lệ cho ngân hàng gửi bộ chứng từ để xin chỉ thị đồng thời thông báo cho người đề nghị mở L/C. Nếu người đề nghị mở L/C và người thụ hưởng L/C thương lượng chấp nhận bất hợp lệ, ngân hàng nhận chứng từ sẽ giao bộ chứng từ cho người đề nghị mở L/C đổi lấy thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán, nếu hai bên không thỏa thuận được bất hợp lệ, ngân hàng nhận bộ chứng từ sẽ tiến hành hoàn trả bộ chứng từ cho ngân hàng xuất trình dựa trên chỉ thị của ngân hàng xuất trình. Trường hợp L/C cho phép đòi tiền bằng điện, khi nhận được điện đòi tiền, ngân hàng phát hành tiến hành thanh toán cho ngân hàng đòi tiền hoặc ủy quyền cho ngân hàng bồi hoàn thanh toán.

– Điểm đặc biệt của L/C là không phụ thuộc vào hợp đồng, Các ngân hàng làm việc với nhau trên cơ sở chứng từ chứ không quan tâm đến hàng hóa/dịch vụ. Nếu trên bề mặt chứng

từ thể hiện phù hợp với L/C, UCP, ISBP thì ngân hàng phát hành phải thanh toán cho người thụ hưởng.

Kiểm tra nội dung L/C – D/C là khâu cực kỳ quan trọng trong việc thực hiện phương thức tín dụng chứng từ. Nếu không phát hiện được sự phù hợp giữa L/C với hợp đồng xnk mà người xuất khẩu cứ tiến hành giao hàng theo hợp đồng thì sẽ không đòi được tiền, ngược lại nếu giao hàng theo yêu cầu của L/C thì vi phạm hợp đồng. Cơ sở kiểm tra L/C là hợp đồng mua bán ngoại thương. Các nội dung L/C cần kiểm tra kỹ: Khi nhận được L/C, cần phải kiểm tra kỹ và đối chiếu với Hợp đồng ngoại thương một số nội dung sau đây:

Kiểm tra Số hiệu và ngày mở L/C:

– Trường 20 – Document Credit Number (Số hiệu của thư tín dụng): Tất cả các L/C đều phải có số hiệu riêng do Ngân hàng mở L/C quy định, dùng để trao đổi thư từ, điện tín có liên quan đến việc thực hiện L/C và tham chiếu trên các chứng từ có liên quan trong BCT theo L/C.

– Trường 31C – Date of Issue (Ngày mở thư tín dụng): là ngày bắt đầu phát sinh cam kết của ngân hàng mở L/C với nhà xuất khẩu, là ngày ngân hàng mở L/C chính thức chấp nhận đơn xin mở L/C và là căn cứ để nhà xuất khẩu kiểm tra xem nhà nhập khẩu thực hiện việc mở L/C có đúng hạn quy định trong hợp đồng hay không.

Kiểm tra Tên và địa chỉ của các bên liên quan trên D/C: L/C phải nêu rõ tên địa chỉ, số điện thoại và fax (nếu có) của những người liên quan đến L/C gồm:

– Trường 50 – Applicant (Người yêu cầu mở L/C (nhà nhập khẩu))

– Trường 59 – Beneficiary (Người hưởng lợi L/C (nhà xuất khẩu)),

– Đầu điện (phần Sender) thể hiện tên, SWIFT CODE (nếu có) của ngân hàng mở L/C (ngân hàng phát hành L/C).

– Trường 57a – Advise Through Bank: thể hiện tên, SWIFT CODE (nếu có) của ngân hàng thông báo L/C.

Kiểm tra Số tiền trên L/C:

– Số tiền của L/C được thể hiện tại trường 32B – Currency Code, Amount (Loại tiền tệ, số tiền). Ngoài ra số tiền này còn được ghi cụ thể (thường là cả bằng số và chữ) tại trường 45A

– Description of Goods and/or Services (mô tả hàng hóa).

Trường hợp thư tín dụng có cho phép dung sai thì con số này thường được ghi ở trường 39A – Tolerance (if any).

Kiểm tra Thời hạn giao hàng, ngày và nơi hết hạn, thời hạn trả tiền của L/C:

– Ngày và nơi hết hạn hiệu lực của L/C là thời hạn mà ngân hàng mở L/C cam kết trả tiền cho nhà xuất khẩu, nếu nhà xuất khẩu xuất trình BCT phù hợp với những điều khoản và điều kiện của L/C trong thời hạn đó. Địa điểm hết hiệu lực thường quy định tại nước người bán và được thể hiện tại trường 31D – Date and Place of Expiry.

– Thời hạn giao hàng thể hiện thời gian mà người xuất khẩu phải hoàn thành nghĩa vụ giao

hàng lên phương tiện vận tải. Thời hạn giao hàng nếu là một ngày cụ thể thường được thể hiện ở trường 44C – Latest Date of Shipment (Ngày giao hàng cuối cùng). Nếu giao hàng nhiều lần thì thông tin này thường được thể hiện ở trường 44D – Shipment Period (Thời gian giao hàng)

Nguyên tắc:

- + Ngày giao hàng phải nằm trong thời hạn hiệu lực của thư tín dụng L/C và không được trùng với ngày hết hạn hiệu lực của thư tín dụng L/C.
- + Ngày giao hàng phải sau ngày mở thư tín dụng L/C.
- + Ngày hết hạn hiệu lực của thư tín dụng L/C phải sau ngày giao hàng.
- Thời gian trả tiền của thư tín dụng L/C: quy định việc trả tiền ngay hay trả tiền sau khi xuất trình hối phiếu đòi tiền. Thời hạn trả tiền được thể hiện tại trường 42C – Drafts at... Thời hạn này có thể nằm trong hoặc nằm ngoài thời hạn hiệu lực của L/C. Tuy nhiên, đối với thư tín dụng L/C trả chậm, hối phiếu có kỳ hạn phải được xuất trình để chấp nhận trong thời hạn hiệu lực của L/C.

Ví dụ: Ngày hết hạn hiệu lực của L/C là ngày 15/02/2014, hối phiếu kỳ hạn 90 ngày, vậy nhà xuất khẩu phải xuất trình hối phiếu và các chứng từ hàng hóa khác kèm theo trước hoặc trong ngày 15/02/2014 để được chấp nhận. Tính từ ngày chấp nhận cộng thêm 90 ngày thì ra ngày trả tiền hối phiếu kỳ hạn (ngày 15/05/2014). Như vậy, thời hạn trả tiền đã nằm ngoài thời hạn hiệu lực của L/C, nhưng đã được nhà nhập khẩu (hay ngân hàng mở L/C) chấp nhận thì họ phải có nghĩa vụ trả tiền cho hối phiếu khi đến hạn.

Thông tin về người trả tiền hối phiếu được thể hiện ở trường 42a – Drawee.

Kiểm tra Những nội dung về hàng hóa trên L/C: Bao gồm những nội dung như tên hàng, số lượng, trọng lượng, giá cả, quy cách, phẩm chất, bao bì, mã ký hiệu, ... được thể hiện chủ yếu tại trường 45A Description of Goods and/or Services (Mô tả hàng hóa/dịch vụ). Đôi khi những thông tin này còn được thể hiện tại trường 46A – Documents Required (Các chứng từ yêu cầu) và trường 47A – Additional Conditions (Điều kiện khác).

Kiểm tra nội dung về vận tải, giao nhận hàng hóa trên L/C:

- Điều kiện cơ sở giao hàng theo incoterms (FOB, CIF, CIP, ...) thường được thể hiện tại trường 45A Description of Goods and/or Services (Mô tả hàng hóa/dịch vụ).
- Nơi gửi hàng và nơi giao hàng được thể hiện tại trường 44A – Place of Taking in Charge/Dispatch from.../Place of Receipt (dùng trong vận tải đa phương thức) hoặc trường 44E Port of Loading/Airport of Departure (dùng trong vận tải đường biển và hàng không).
- Thông tin về nơi nhận hàng được thể hiện tại trường 44F – Port of Discharge/Airport of Destination (dùng trong vận tải đường biển và hàng không) hoặc 44B – Place of Final Destination/For Transportation to.../Place of Delivery (dùng trong vận tải đa phương thức).
- Kiểm tra L/C cho phép chuyển tải hay không. Nội dung về chuyển tải thường được thể

hiện ở trường 43T – Transshipment (Allowed/Not allowed hoặc Permitted/Not permitted).
– Kiểm tra xem có được phép giao hàng từng phần hay không. Thông tin này thường được thể hiện trên trường 43P – Partial Shipments (Allowed/Not allowed hoặc Permitted/Not permitted).

Kiểm tra Các chứng từ yêu cầu theo L/C:

– Điều khoản về BCT theo L/C chủ yếu được quy định tại trường 46A – Documents Required, ngoài ra cũng được quy định thêm tại trường 47A – Additional Conditions.
– Bộ chứng từ thanh toán trong Thư tín dụng L/C là bằng chứng của nhà xuất khẩu chứng minh rằng mình đã tuân thủ đầy đủ các điều khoản, điều kiện của Thư tín dụng L/C và/hoặc hoàn thành nghĩa vụ giao hàng. BCT thường bao gồm: hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, Bill tàu / AWB, Giấy chứng nhận xuất xứ – C/O, Giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận số lượng/trọng lượng, giấy chứng nhận kiểm dịch... Cần kiểm tra kỹ quy định về BCT trên các khía cạnh:

- + Số loại chứng từ phải xuất trình.
- + Số lượng chứng từ phải làm đối với từng loại (thông thường lập 3 bản)
- + Nội dung cơ bản được yêu cầu đối với từng loại xem nhà xuất khẩu có khả năng đáp ứng được các yêu cầu đó không.
- + Thời hạn muộn nhất phải xuất trình các chứng từ

Kiểm tra Cam kết trả tiền của ngân hàng mở Thư tín dụng L/C:

– Được thể hiện ở trường 78 – Instructions to the Paying/Accepting/Negotiating Bank và là điều khoản ràng buộc trách nhiệm của ngân hàng mở L/C. Trường này cũng thể hiện cách thức trả tiền. Trong hợp đồng quy định cách nào thì thư tín dụng L/C phải quy định bằng cách đó.

Tóm lại, kiểm tra thư tín dụng L/C là khâu cực kỳ quan trọng. Hiểu rõ và biết cách kiểm tra những nội dung chính của L/C góp phần giảm bớt rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ có liên quan đến thanh toán quốc tế.